

TỔNG QUAN

Tuần qua, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed quyết định nâng lãi suất ở mức cao lịch sử trong vòng 2 thập kỷ qua và giảm quy mô tài sản nắm giữ ở mức cao kỷ lục, với kỳ vọng kiềm chế lạm phát nhưng vẫn không để kinh tế suy thoái.

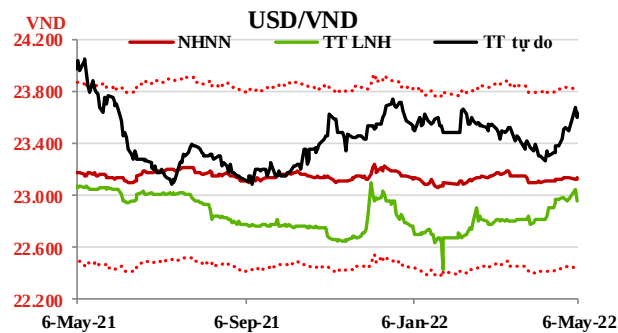
Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed quyết định nâng lãi suất 50 đpt trong phiên họp chính sách tháng 5/2022. Đây là lần đầu tiên trong vòng 20 năm Fed nâng 50 đpt trong một phiên họp. Đây là lần thứ 2 liên tiếp Fed nâng lãi suất sau 2 năm liên tục hạ lãi suất xuống mức gần 0% để hỗ trợ nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Trước đó, trong phiên họp giữa tháng 3, Fed đã tăng lãi suất 25 đpt từ mức 0-0,25% lên 0,25-0,5%. Sau cuộc họp 04/05 lần này, mức lãi suất cơ bản hiện tại của Fed là 0,75-1,0%. Theo thông báo của Chủ tịch Fed Jerome Powe tại buổi họp báo sau phiên họp, Fed sẽ tiếp tục tăng lãi suất trong các cuộc họp sắp tới. Quan điểm của Ủy ban thị trường mở Fed là có thể tiếp tục nâng lãi suất 50 điểm cơ bản tại các cuộc họp kế tiếp, hiện Fed chưa cân nhắc nâng lãi suất 75 điểm cơ bản. Theo dự báo của CME Group, thị trường kỳ vọng Fed sẽ nâng lên 3-3,25% vào cuối năm 2022. Cùng với động thái nâng lãi suất, Fed cho biết sẽ giảm quy mô tài sản trên bảng cân đối kế toán, hiện đang ở mức cao kỷ lục 9.000 tỷ USD. Tuy nhiên, mức độ cắt giảm quy mô tài sản trên bảng cân đối kế toán sẽ diễn ra ở mức chậm hơn kỳ vọng của thị trường. Cụ thể, từ đầu tháng 6, Fed sẽ giảm 30 tỷ USD trái phiếu Chính phủ Mỹ và 17,5 tỷ USD chứng khoán đảm bảo bằng khoản thế chấp mỗi tháng. Sau 3 tháng, nhịp độ sẽ nâng lên tương ứng thành 60 tỷ USD và 35 tỷ USD. Có thể thấy, Fed đưa ra tín hiệu để thị trường hiểu rằng Fed đang có cách tiếp cận thận trọng hơn trong việc kiềm chế lạm phát và cũng tránh gây ra suy thoái kinh tế; trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraine tiếp tục kéo dài, đồng thời chính sách "zero covid" của Trung Quốc đang giảm đà phục hồi kinh tế thế giới.

Fed đưa ra quyết định thắt chặt chính sách tiền tệ mạnh như vậy trong bối cảnh từ tháng 3/2022, kinh tế Mỹ bắt đầu có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại: (i) GDP quý I giảm 1,4% so với quý trước (trái ngược so với mức tăng 6,9% của quý IV/2021); (ii) doanh số bán lẻ tháng 3/2022 tăng 0,7% m/m, thấp hơn mức tăng 0,8% của tháng 2/2022; (iii) áp lực lạm phát tiếp tục gia tăng và giữ ở mức cao (lạm phát tháng 4/2022 của Mỹ tăng 8,5% yoy, mức cao nhất kể từ năm 1981). Ở chiều ngược lại, một số chỉ số vẫn duy trì xu hướng tích cực như: (i) tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 3,6% trong tháng 3 và vẫn giữ mức này trong tháng 4, mức thấp nhất kể từ tháng 3/2020; (ii) chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất tháng 3/2022 đạt 59,2 điểm, cho thấy lĩnh vực sản xuất vẫn trong tăng trưởng phục hồi tốt. Fed đã phải hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ năm 2022 xuống mức khoảng 2,8% từ mức dự báo 4% hồi đầu năm và lạm phát tăng 4,3% năm 2022, trước khi giảm xuống 2,7% năm 2023.

Theo đánh giá của giới chuyên gia, việc tăng lãi suất chính sách của Fed có khả năng sẽ tác động đến kinh tế Việt Nam trong thời gian tới ở một số khía cạnh sau. Trước hết, mặt bằng lãi suất toàn cầu tăng lên có thể khiến kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, làm giảm sức cầu hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Điều này có thể làm giảm đà phục hồi kinh tế của Việt Nam, trong bối cảnh độ mở của nền kinh tế Việt Nam đang ở mức cao (kim ngạch xuất nhập khẩu/GDP năm 2021 ở mức khoảng 185%) trong khi Mỹ là đối tác XK hàng đầu của Việt Nam (năm 2021, XK của Việt Nam sang Mỹ đạt 96,3 tỷ USD, chiếm 28,6% tổng kim ngạch XK của Việt Nam). Bên cạnh đó, việc Fed tăng lãi suất sẽ khiến đồng USD lên giá so với hầu hết các đồng tiền khác, trong đó có VND, tạo sức ép lớn hơn lên tỷ giá USD/VND. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND dự báo tăng không quá lớn do: (i) dự trữ ngoại hối của Việt Nam đang đạt mức khá cao (trên 110 tỷ USD), góp phần củng cố tâm đệm với các cú sốc bên ngoài và ổn định tỷ giá; (ii) nguồn cung ngoại tệ như kiều hối, giải ngân FDI dự báo vẫn tăng trưởng ổn định, cán cân thương mại 4 tháng đầu năm thặng dư 2,53 tỷ USD và cả năm dự báo vẫn thặng dư (khoảng 4-8 tỷ USD); và (iii) NHNN tiếp tục điều hành chính sách điều hành tỷ giá linh hoạt, ngày càng sát diễn biến thị trường. Đồng thời, việc tăng lãi suất của Fed sẽ làm cho lãi suất có xu hướng tăng lên khiến chi phí vay vốn mới và nghĩa vụ trả nợ bằng đồng USD tăng. Khi lãi suất và tỷ giá đồng USD tăng lên, nghĩa vụ trả nợ vay nước ngoài của doanh nghiệp (nhất là doanh nghiệp FDI) sẽ tăng lên đáng kể. Cuối cùng, lãi suất cao ở Mỹ sẽ tác động đến dòng vốn đầu tư, nhất là đầu tư gián tiếp nước ngoài.

Về chính sách tiền tệ, các chuyên gia nhận định, NHNN Việt Nam, cũng như NHTW các nước mới nổi ở Châu Á, chưa chịu áp lực tăng lãi suất ngay sau khi Fed nâng lãi suất. Đó là nhờ các lý do sau: Lạm phát ở các nền kinh tế này còn đang ở mức thấp; chỉ số giá tiêu dùng CPI chưa đến mức tăng vọt; cho phép các NHTW các nước này có chính sách thích ứng từ từ. Tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi châu Á đang có vẻ yếu đi; vì vậy mục tiêu phục hồi kinh tế vẫn là số 1 đối với các quốc gia này. Dự trữ ngoại hối ở mức cao và tiếp tục tăng; thặng dư cán cân vãng lai hiện tại có thể bảo vệ các nền kinh tế mới nổi ở châu Á khỏi áp lực thoái vốn. Vì vậy, mặc dù giới chuyên gia không kỳ vọng NHNN cắt giảm thêm các lãi suất chính sách chủ chốt của mình, nhưng cho rằng NHNN sẽ không nâng lãi suất này điều hành trong vòng 3-6 tháng tới nhằm hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. NHNN sẽ hỗ trợ thị trường thông qua hoạt động thị trường mở như bơm thanh khoản tiền đồng; mua vào ngoại hối hay nâng trần tăng trưởng tín dụng cho các NHTM.

Thị trường ngoại tệ



Trong tuần từ 04/05 - 06/05, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng - giảm nhẹ qua 3 phiên giao dịch. Phiên cuối tuần 29/04, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.130 VND/USD, giảm 10 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được NHNN giữ nguyên niêm yết ở mức 22.550 đồng. Tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được duy trì niêm yết ở mức 23.050 VND/USD.

Tỷ giá LNH không có nhiều biến động. Chốt tuần 29/04, tỷ giá LNH đóng cửa tại 22.954 VND/USD, giảm nhẹ 03 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Trong khi đó, tỷ giá trên thị trường tự do vẫn tăng mạnh trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần 29/04, tỷ giá tự do tăng mạnh 130 đồng ở chiều mua vào và 180 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.580 VND/USD và 23.680 VND/USD.

Thị trường tiền tệ liên ngân hàng

Lãi suất LNH					Trái phiếu		
Kỳ hạn	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	1.65	0.15	0.77	0.32	3Y	2.08	0.061
1W	2.00	0.02	0.87	0.31	5Y	2.27	0.157
2W	2.13	0.01	0.94	0.33	7Y	2.61	0.099
1M	2.21	-0.03	1.03	0.33	10Y	3.08	0.091
2M	2.33	-0.01	1.08	0.30	15Y	3.22	0.070
3M	2.40	0.02	1.18	0.30			
9M	2.74	0.04	1.47	0.15			
1Y	2.93	0.05	1.55	0.09			

Nguồn: Reuters

Tuần từ 04/05 - 06/05, lãi suất VND LNH tiếp tục tăng ở hầu hết các kỳ hạn qua cả 3 phiên giao dịch. Chốt ngày 29/04, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 1,65% (+0,15 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 1W 2,0% (+0,02 đpt); 2W 2,13 (+0,01 đpt); 1M 2,21% (-0,03 đpt).

Lãi suất USD LNH tuần qua tiếp tục tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn. Chốt tuần 29/04, lãi suất USD LNH đóng cửa tăng 0,31 – 0,33 đpt ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: ON 0,77%; 1W 0,87%; 2W 0,94% và 1M 1,03%.

Thị trường mở

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)								
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
06-05-22	1	14	2.50	10,000	300.84	227.81	73.03	5,414.09
05-05-22	1	14	2.50	10,000	381.24	306.96	74.28	5,341.06
04-05-22	1	14	2.50	10,000	428.86	518.43	- 89.57	5,266.78
03-05-22	1	14	0.00	-	-	358.97	- 358.97	5,356.35
02-05-22	1	14	0.00	-	-	319.44	- 319.44	5,715.32
Tổng cộng				30,000	1,110.94	1,731.61	- 620.67	

Trên thị trường mở tuần từ 04/05 - 06/05, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng/phiên trên kênh cầm cố ở cả 3 phiên, đều với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 1.110,94 tỷ đồng trúng thầu trong tuần qua. Trong tuần có 1.731,61 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 620,67 tỷ VND từ thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 5.414,09 tỷ VND.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

Thị trường trái phiếu

Giao dịch trên thị trường sơ cấp rất trầm lắng.

Ngày 04/05, KBNN gọi thầu 5.000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn từ 7 năm đến 20 năm, tuy nhiên phiên đấu thầu thất bại. Khối lượng đặt thầu ở mức 5.751 tỷ đồng, tỷ lệ đặt thầu/gọi thầu ở mức 1,2 lần. Vùng lãi suất đặt thầu cao nhất kỳ hạn 10 năm và 20 năm tăng mạnh từ 70 – 80 điểm so với phiên trước đó.

Trong tuần vừa qua từ 04-06/05 và trong tuần này từ 09-13/05 đều không có lượng TPCP đáo hạn. Về kế hoạch đấu thầu trong tuần này: ngày 09/05, NHCSXH dự kiến gọi thầu 3.000 tỷ đồng các kỳ hạn từ 3 năm đến 15 năm; tiếp đó ngày 11/05, KBNN dự kiến gọi thầu 4.500 tỷ đồng các kỳ hạn từ 10 năm đến 30 năm.

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
MOF	4-May-22	7	500	0	0.00%	0.00%	0%	1.20	6
MOF	4-May-22	10	2000	0	0.00%	0.00%	0%	0.85	15
MOF	4-May-22	15	2000	0	0.00%	0.00%	0%	1.68	10
MOF	4-May-22	20	500	0	0.00%	0.00%	0%	0.20	1
Tổng			5000	0			0%	1.15	

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 9.370 tỷ đồng/phần, tăng nhẹ so với mức 9.166 tỷ đồng/phần của tuần trước đó.

Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
4/May/22	51	298	1,882	1,986	4,216	4/May/22	3,336	1,705	1,193	-	6,234
5/May/22	57	116	1,237	1,459	2,869	5/May/22	2,389	4,500	605	-	7,494
6/May/22	-	353	991	1,406	2,750	6/May/22	2,957	1,590	-	-	4,548
Tổng	107	766	4,110	4,851	9,835	Tổng	8,682	7,796	1,798	-	18,276
+_ WoW	(823)	(948)	(7,007)	(2,862)	(11,641)	+_ WoW	(9,783)	2,667	1,036		(6,080)
% WoW	-88%	-55%	-63%	-37%	-54%	% WoW	-53%	52%	136%		-25%
Tỷ trọng	1%	8%	42%	49%	100%	Tỷ trọng	48%	43%	10%	0%	100%

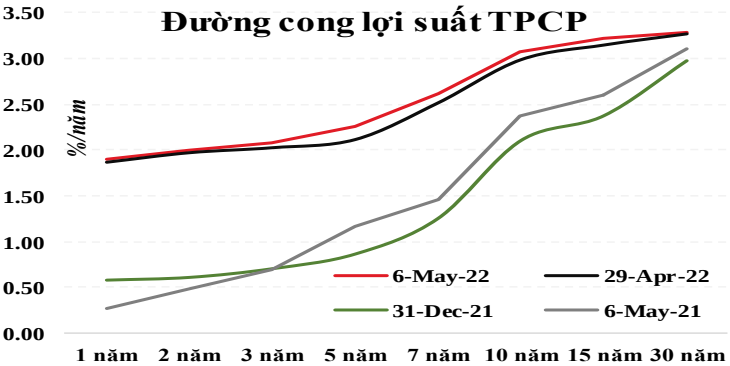
Đvt: Tỷ đồng

Đvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP tăng khá ở các kỳ hạn. Chốt phiên 6/05, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 1,89% (+0,03 đpt); 2 năm 1,99% (+0,03 đpt); 3 năm 2,08% (+0,06 đpt); 5 năm 2,27% (+0,16đpt); 7 năm 2,61% (+0,1 đpt); 10 năm 3,08% (+0,09 đpt); 15 năm 3,22% (+0,07 đpt); 30 năm 3,29% (+0,02 đpt).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp

% / năm	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	30 năm
6-May-22	1.89	1.99	2.08	2.27	2.61	3.08	3.22	3.29
So MoM	0.03	0.03	0.06	0.157	0.10	0.09	0.07	0.017
So YoY	1.63	1.51	1.40	1.08	1.14	0.72	0.62	0.18
So YTD	1.32	1.39	1.38	1.41	1.36	0.98	0.85	0.32



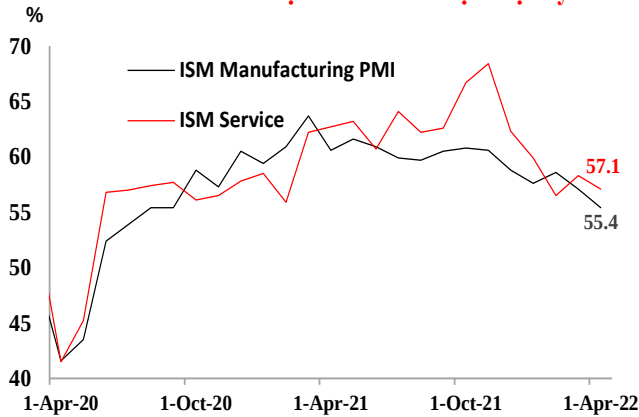
Thị trường chứng khoán

06/05/22	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1329.26	343.46	101.88
thay đổi so với tuần trước	-2.75%	-6.11%	-2.33%
thay đổi so với đầu năm	-11.28%	-27.54%	-9.58%
KLGD/phần (tr.đ.v)	541.15	67.62	0.04
thay đổi so với tuần trước	-22.99%	-0.04%	-99.96%
GTGD/phần (tỷ đ)	15605.56	1532.99	0.0007
thay đổi so với tuần trước	-24.47%	-14.30%	-54.86%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(965.63)	20.88	0.00

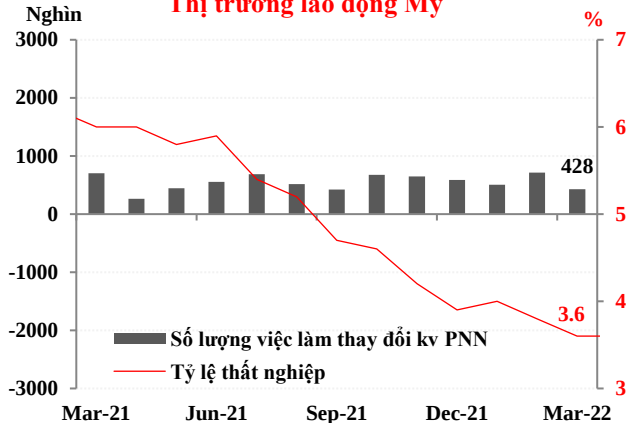
Tuần từ 04/05 - 06/05, thị trường chứng khoán vẫn chưa thể hồi phục, tiếp tục giảm điểm mạnh ở cả 3 chỉ số. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần 29/04, VN-Index đứng ở mức 1.329,26 điểm, tương ứng giảm 37,54 điểm (-2,75%) so với tuần trước đó; HNX-Index giảm 22,37 điểm (-6,11%) còn 343,46 điểm; UPCOM-Index giảm 2,43 điểm (-2,33%) xuống 101,88 điểm.

Thanh khoản thị trường không cải thiện vẫn ở mức rất thấp, giá trị giao dịch trung bình trên 17.100 tỷ đồng/phần. Khối ngoại bán ròng gần 945 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong tuần qua.

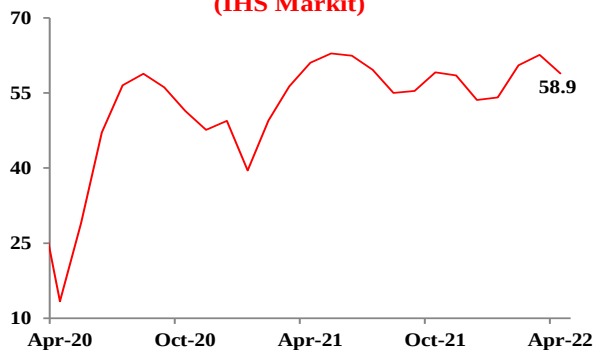
Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất và dịch vụ Mỹ



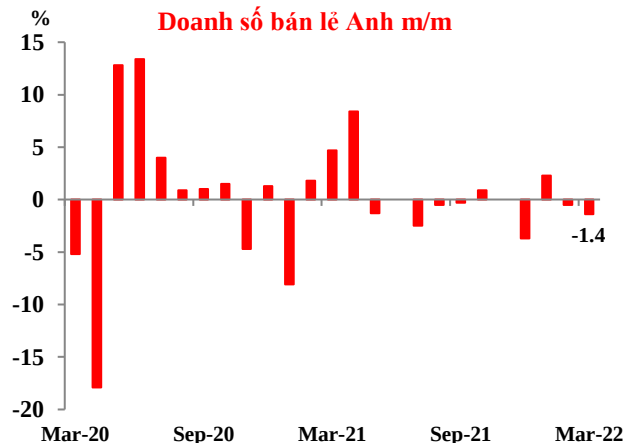
Thị trường lao động Mỹ



PMI lĩnh vực dịch vụ Anh (IHS Markit)



Doanh số bán lẻ Anh m/m



Fed tăng LSCS trở lại lần đầu tiên kể từ đại dịch Covid-19 xuất hiện.

Cụ thể, ngày 05/05 theo giờ Việt Nam, Fed tăng LSCS 50 điểm cơ bản, lên mức 0,75% - 1,0% từ mức 0,25% - 0,50% trước đó. Cơ quan này tin rằng nền kinh tế Mỹ đã đủ mạnh để chịu được lãi suất cao hơn. Theo Chủ tịch Fed Jerome Powell, Fed có thể sẽ tiếp tục lộ trình nâng LSCS 50 điểm tại các cuộc họp kết tiếp. Bên cạnh đó, Fed cũng thông báo sẽ thu hẹp bản cân đối tài sản kể từ 06/2022 với mức 47,5 tỷ USD/tháng, sau 3 tháng sẽ tăng lên mức 96 tỷ USD/tháng. Ngay sau cuộc họp của Fed, vẫn có những đánh giá cho rằng cơ quan này sẽ phải tăng LSCS nhanh hơn dự kiến, với mức 75 điểm vào cuộc họp tháng 6. Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, thị trường đang có niềm tin trở lại với những gì Fed đưa ra, với tỷ lệ dự báo 85% Fed sẽ tăng LSCS 50 điểm ở cuộc họp tiếp theo, theo công cụ CME FedWatch.

Mỹ ghi nhận nhiều thông tin kinh tế quan trọng. Đầu tiên, chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ do ISM khảo sát được lần lượt ở mức 55,4% và 57,1% trong tháng 4, giảm xuống từ 57,1% và 58,3% của tháng trước đó, trái với kỳ vọng tăng lên 57,5% và 58,5%. Ở thị trường lao động, nước Mỹ tạo ra 11,55 triệu cơ hội việc làm trong tháng 3, cao hơn mức 11,34 triệu của tháng 2 và đồng thời vượt qua mức 11,19 triệu theo dự báo. Bên cạnh đó, quốc gia này tạo ra 428 nghìn việc làm phi nông nghiệp mới trong tháng 4, xấp xỉ mức 431 nghìn của tháng 3 và cao hơn so với mức 390 nghìn theo dự báo. Mặc dù vậy, tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ trong tháng 4 vẫn ở mức 3,6%; không thay đổi so với tháng 3 và chưa tích cực như kỳ vọng giảm xuống 3,5%. Thu nhập bình quân tại Mỹ cũng chỉ tăng 0,3% m/m trong tháng 4 sau khi tăng 0,5% ở tháng trước đó, thấp hơn mức tăng 0,4% theo dự báo. Cuối cùng, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 30/04 ở mức 200 nghìn đơn, trái với dự báo đi ngang ở 180 nghìn như tuần trước đó.

NHTW Anh BOE tiếp tục tăng LSCS nhằm đối phó với lạm phát, ngoài ra nước này đón một số thông tin kinh tế trái chiều. Trong phiên họp ngày 05/05, BOE cho biết lạm phát của nước này đã tăng 7% so với cùng kỳ năm trước, vượt xa so với lạm phát mục tiêu 2,0% trong trung hạn. Theo đó, cơ quan này thông qua quyết định tăng LSCS 25 điểm cơ bản, lên mức 1,0% - là mức cao nhất được áp dụng kể từ năm 2009. BOE lo ngại lạm phát quá cao sẽ là yếu tố cản trở đà tăng trưởng kinh tế quốc nội. Liên quan tới chỉ báo kinh tế Anh, PMI lĩnh vực sản xuất của nước này chính thức ở mức 55,8 điểm trong tháng 4, cao hơn mức 55,3 điểm theo kết quả sơ bộ. Tiếp theo, giá nhà tại nước Anh tăng 1,1% m/m trong tháng 4 sáu khi tăng 1,5% ở tháng trước đó, cao hơn mức tăng 0,7% theo dự báo. Cuối cùng, doanh số bán lẻ tại nước Anh giảm 1,4% m/m trong tháng 3, nối tiếp đà giảm 0,5% ở tháng 2, sâu hơn nhiều so với mức giảm 0,3% theo dự báo.

Chỉ số chứng khoán tuần

DowJones (Mỹ)  32899.37 -0.24%	DAX (Đức)  13674.29 -3.00%	Shanghai (Trung Quốc)  3001.5605 -1.49%
---	---	--

Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	6 May 22	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2021 (%)
USD index	103.66	0.68%	8.02%	6.71%
USD/CNY	6.67	0.86%	4.93%	-2.65%
USD/EUR	0.95	-0.09%	7.74%	7.43%
USD/JPY	130.56	0.56%	13.45%	11.47%
USD/KRW	1269.99	0.55%	6.91%	9.54%
USD/SGD	1.39	0.14%	2.70%	2.13%
USD/TWD	29.67	0.77%	7.05%	-1.29%
USD/THB	34.33	0.26%	3.31%	10.62%
USD/VND Trung tâm	23130	-0.04%	-0.06%	0.06%
USD/VND LNH	22957	-0.03%	0.71%	-1.32%
USD/VND tự do	23570	0.51%	0.51%	0.64%
Vàng	1882.96	-0.71%	2.98%	-3.59%
Dầu	109.77	4.85%	45.95%	55.01%

LIBOR

SIBOR

Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.8186	0.4886		
1M	0.8421	0.0389	0.7888	0.0032
3M	1.4019	0.0670	1.1125	0.0000
6M	1.9646	0.0539	0.8211	0.0000
1Y	2.6947	0.0661		

Thị trường chứng khoán thế giới tuần trước đồng loạt giảm điểm. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm nhẹ 0,24% w/w, chỉ số DAX giảm mạnh 3,00% và chỉ số Shanghai giảm 1,49%. Thị trường chứng khoán thế giới ngày càng cho thấy biểu hiện của thị trường gấu, trong bối cảnh các nhà đầu tư lo ngại với triển vọng kinh tế và áp lực lạm phát.

Giá vàng giảm trong tuần vừa qua, đóng cửa phiên ngày thứ Sáu ở mức 1.882,96 USD/oz, tương đương giảm 0,71% w/w. Giá kim loại quý này đi xuống do chịu áp lực bởi sức mạnh của đồng USD trong bối cảnh Fed tăng nhanh LSCS và đồng thời chuẩn bị kế hoạch thu hẹp QE.

Giá dầu tăng khá mạnh trong tuần qua. Kết thúc phiên thứ Sáu, dầu WTI ở mức 109,77 USD/thùng, tương tăng 4,85% w/w. Giá của mặt hàng này đi lên sau khi EU cho biết đang lên kế hoạch ngừng nhập khẩu dầu của Nga kể từ cuối năm 2022.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích
Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn